TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC I - THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-KDTM	*Thanh Hoá, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 và việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số D đường N, P.5, Quận C, TP . Hồ Chí Minh (nay là P.B, TP . Hồ Chí Minh)

Đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Giám xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Huy H – Nhân viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Đường L, P.H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (nay là P.T, tỉnh Nghệ An)

(Theo Giấy ủy quyền số 2118/2022-UQ-QLN.23 ngày 13/01/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A và giấy uỷ quyền số 3087/UQ-CNTL.24 ngày 16/8/2024 của Giám đốc xử lý nợ).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Y1

Địa chỉ: SN A đường H, P.Đông Vệ, TP . (nay là P.H, tỉnh Thanh Hóa)

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H1 – Tổng Giám đốc

Nay là: Bà Lê Thị L, sinh năm 1975 – Giám đốc công ty

Địa chỉ: H C, P.Đ, TP . (nay là P. H, tỉnh Thanh Hóa

Đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 09/6/2025.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trịnh Thị Y – Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: SN 54/04/675 đường H, P.Đ, TP .T (nay là P.H, tỉnh Thanh Hóa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1975

2. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1976

Cùng nơi cư trú: Lô G khu IV,KĐT mới Bắc Đại lộ L, P.Đông Hương (nay là 18 đường P, P.H, tỉnh Thanh Hóa).

3.Anh Lê Văn H1, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã X, tỉnh Thanh Hóa). Hiện nay là nhân viên công ty Y1.

4. Chị Hoàng Thị Hằng N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 02/04 đường T, P.N, TP .T (nay là P.H, tỉnh Thanh Hóa). Hiện nay là nhân viên công ty Y1

Đại diện theo uỷ quyền cho anh H1, chị N:

Ông Đỗ Ngọc Q – Phó Giám đốc công ty Y1

Địa chỉ liên hệ: 30 đường Đ, P.H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về số tiền nợ*: Tính đến ngày 13/8/2025, công ty TNHH Y1 còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 1.054.206.419đ (trong đó nợ gốc 757.711.043đ, nợ lãi trong hạn 24.244.377đ, nợ lãi quá hạn 256.819.785đ, lãi phạt 15.431.214đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày hoà giải (14/8/2025 công ty TNHH Y1 còn phải tiếp tục trả lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số THH.DN.2140.231122 ngày 28/11/2022, kiêm khế ước nhận nợ, giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ, thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

**Về phương thức thanh toán*: Công ty TNHH Y1 có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 1.054.206.419đ (trong đó nợ gốc 757.711.043đ, nợ lãi trong hạn 24.244.377đ, nợ lãi quá hạn 256.819.785đ, lãi phạt 15.431.214đồng). Chia làm 5 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ 1: Ngày 30/8/2025 trả 100.000.000đ tiền gốc

Kỳ 2: Ngày 30/9/2025 trả 100.000.000đ tiền gốc

Kỳ 3: Ngày 30/10/2025 trả 100.000.000đ tiền gốc

Kỳ 4: Ngày 30/11/2025 trả 100.000.000đ tiền gốc

Kỳ 5: Ngày 30/12/2025 trả 654.206.419đ (trong đó nợ gốc 357.711.043đ; nợ lãi trong hạn: 24.244.377đ; nợ lãi quá hạn: 256.819.785đ; lãi phạt 15.431.214) và lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số THH.DN.2140.231122 ngày 28/11/2022, kiêm các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ, thoả thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung.

Trường hợp công ty TNHH Y1 không trả được nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 10. Địa chỉ thửa đất : tại lô G khu I, P.Đ, TP . T(nay là SN A đường P, phường H, tỉnh Thanh Hóa). Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE945749, số vào sổ cấp GCN số 04529/973/QĐ-UBND do UBND TP.T cấp ngày 10/02/2017 mang tên bà Bùi Thị H2. Ngày 07/6/2019 UBND thành phố T cấp trang bổ sung Giấy chứng nhận bổ sung thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất. Địa chỉ nhà ở lô G, khu I, khu đô thị M đại lộ L, P.Đ, TP . (nay là SN A đường P, phường H, tỉnh Thanh Hóa), diện tích xây dựng 100m^2, diện tích sàn xây dựng 318m^2, hạng nhà cấp 3, số tầng 3, năm hoàn thành xây dựng 2017 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Theo Hợp đồng thế chấp số THH.HĐDN.256.240320 ngày 25/3/2020 tại Văn phòng công chứng L và đã được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất UBND thành phố T ngày 26/3/2020.

Sau khi kê biên, phát mại tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì công ty TNHH Y1 còn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ còn lại cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng; đồng thời anh Lê Văn H1, chị Hoàng Thị Hằng N; chị Bùi Thị H2, anh Nguyễn Chí C có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng theo cam kết về việc trả nợ lập ngày 28/11/2022.

Về án phí: Công ty TNHH Y1 phải chịu 21.813.000đ (làm tròn số) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.167.000đ theo biên lai thu số 0001724 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý